TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44**/2026/HS-ST
Ngày 16-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cảnh;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vương Thị Ngọc D, sinh ngày 31/7/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp B, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Minh S và bà Phạm Thị L; bị cáo có 02 người con; tiền án: Có 03 tiền án: Bản án số 20/2016/HSST ngày 14/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 06/2018/HSST ngày 18/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 83/2020/HSST ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 08/8/2025, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/5/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp B, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; tiền án: Không, tiền sự: 01, Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội số 24/QĐ-XPHC ngày 19/9/2024 của Công an xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành

xong ngày 24/9/2024.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 08/8/2025, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1996; nơi thường trú: Ấp B, xã A, T phồ Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; nơi thường trú: Ấp B, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

+ Ông Trương Tấn L1, sinh năm 1991; nơi thường trú: Tổ B, ấp T, phường A, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Thị Ngọc D và Nguyễn Văn T là bạn bè quen biết nhau do sinh sống cùng xã A và đều là những đối tượng sử dụng ma túy dạng đá. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, do muốn sử dụng ma túy nên Vương Thị Ngọc D đã điện thoại cho Nguyễn Văn T để hỏi mua ma túy. Do T không có ma túy nên T rủ D cùng nhau góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, D đồng ý góp số tiền 200.000 đồng, T góp số tiền 100.000 đồng. Sau khi thống nhất, T điện thoại cho Nguyễn Hữu V hỏi có chỗ nào bán ma túy thì mua giúp 300.000 đồng, V gọi điện thoại cho một người tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Khi người bán xác nhận có ma túy, V điện thoại cho T nói có ma túy và gửi số điện thoại 0961.254.274 của T2 để T tự liên lạc mua ma túy. T điện thoại cho D nói đã tìm được chỗ mua ma túy nên D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen biển số 93EA-051.97 từ phường M, tỉnh Đồng Nai đến nhà T tại ấp B, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T mượn xe mô tô và điện thoại di động của D để đi mua ma túy, T điều khiển xe mô tô chở D ra quán nước gần nhà T ngồi chờ, còn T đi đến Khu công nghiệp M thuộc khu phố C, phường M, tỉnh Đồng Nai gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch để mua 300.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, T và D quay về nhà của T tại số nhà A, tổ E, ấp B, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại phòng ngủ của mình, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh được gắn vào nắp nhựa màu đỏ, 01 (một) ống hút màu xanh được gắn vào nắp nhựa màu đỏ, 01 (một) chai nhựa màu trắng trong gắn với nỏ thủy tinh, T đổ ma túy vào nỏ dùng hột quẹt đốt ma túy và cùng D thay phiên nhau sử dụng. Trong lúc T đang sử dụng ma túy, D thấy mệt nên ra võng nằm, sau đó điều khiển xe mô tô ra cửa hàng điện thoại nạp tiền vào tài khoản để bữa sau đi chuộc nhẫn đã cầm cố, sau đó quay về nhà T tiếp tục sử dụng ma túy. Trong lúc cả hai đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an xã A phát hiện, bắt quả tang. Do lo sợ nên T đã ném bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang sử dụng với D ra ngoài cửa sổ, làm cho bộ dụng cụ bị vỡ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể xét nghiệm nước tiểu đối với Vương Thị Ngọc D, Nguyễn Văn T, kết quả: Dương tính với ma túy (MET).

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh hình tròn, 03 mảnh vỡ của nỏ thủy tinh (do T ném ra ngoài làm vỡ), trên 01 mảnh vỡ của nỏ thủy tinh có bám dính 01 tinh thể màu nâu, 01 ống hút màu xanh được gắn vào nắp chai nhựa màu đỏ, 01 đầu chai nhựa màu trắng trong suốt có nắp chai màu đỏ được niêm phong theo quy định của pháp luật;

- 01 hột quẹt màu trắng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh đen biển số: 93EA-05197 , số khung RLHJK0333RZ111395, số máy JK03E4924470 của Vương Thị Ngọc D;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3X màu xanh có gắn sim số 0899.397.507; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh có gắn sim số 0375.884.330; của Vương Thị Ngọc D; 01 căn cước công dân (bản photo) tên Vương Thị Ngọc D;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 (2020) màu xanh đen bên trong máy gắn sim số 0869.512.923 của Nguyễn Văn T.

- 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng, bên trong không còn ma túy (tại nhà D), được niêm phong theo quy định của pháp luật.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ của Nguyễn Hữu V, được niêm phong theo quy định của pháp luật

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu đen có gắn sim số 0349.863.823 của Nguyễn Hữu V.

Kết luận giám định số 3468/KL-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H đối với: Tinh thể màu nâu (kí hiệu M1) và 01 (một) chai thủy tinh tròn, một đầu chai nhựa màu trắng trong suốt được gắn vào nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai đục lỗ có gắn một ống hút màu xanh, 03 (ba) mảnh vỡ của nỏ thủy tinh (kí hiệu M2), kết luận: Tinh thể màu nâu gửi đến giám định là ma túy, loại Mathamphetamine có khối lượng/trọng lượng: 0,0621 gam (M1); Mẫu vật dạng vi vết (M) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamephetamine, không xác định được khối lượng/trọng lượng.

Kết luận giám định số 3012, 3013, 3014/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu gửi giám định của Nguyễn Văn T, Vương Thị Ngọc D, Nguyễn Hữu V có thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 11956/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H đối với mẫu cần giám định: 01 bì thư niêm phong bên ngoài có chữ ký Phan Minh T3 (Điều tra viên) và hình dấu mộc đỏ của Công an xã A, Công an Thành phố H, bên trong có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, không cân xác định được khối lượng, kết luận: Chất bám dính cần giám định là ma túy, loại Mathamphetamine, không xác định được khối lượng.

Theo Kết luận giám định số 1096/KL-KTHS ngày 05/01/2026 của Phòng K - Công an Thành phố H đối với mẫu cần giám định: Một bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Phan Mnh T4 (Điều tra viên) và hình dấu đỏ của Công an xã A, Công an Thành phố H, bên trong có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (có 01 cái nỏ thủy tinh), kết luận: Mẫu vật cần giám định tìm không thấy loại ma túy thường gặp trong danh mục chất ma túy, không xác định khối lượng mẫu vật gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSPG ngày 03/02/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vương Thị Ngọc D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của cáo trạng và nêu quan điểm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Vương Thị Ngọc D1, Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đồng thời, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Vương Thị Ngọc D, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Thị Ngọc D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù,

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình thuỷ tinh hình tròn, 03 mảnh vỡ của nỏ thủy tinh, 01 ống hút màu xanh được gắn vào nắp chai nhựa màu đỏ, 01 đầu chai nhựa màu trắng trong suốt có nắp chai màu đỏ.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

+ 01 (một) hộp quẹt (bật lửa) màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 1 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3X màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 màu xanh đã qua sử của bị cáo D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 (2020) màu xanh đen đã qua sử dụng của bị cáo T là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho ông Trương Tấn L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh đen biển số: 93EA-05197, số khung RLHJK0333RZ111395, số máy JK03E4924470. Trả

lại cho ông Nguyễn Hữu V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12 màu đen màu xanh đen đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với Nguyễn Hữu V khi được T hỏi chỗ mua ma túy, V liên lạc với người bán ma túy tên T2, đồng thời cho T số điện thoại của đối tượng bán ma túy để T liên lạc. Tuy nhiên, khi nói chuyện với nhau T không nói với V việc T mua ma túy về làm gì, V không biết T mua ma túy về sử dụng với D, V không hưởng lợi ích gì từ việc trên. Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý đối với V. Công an xã A, Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 04/01/2026 đối với Nguyễn Hữu V là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị T1 là mẹ của bị cáo T, chủ nhà số A, tổ E, ấp B xã A, Thành phố Hồ Chí Minh không biết việc bị can T và bị can D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bà T1 vì thời gian trên bà T1 không có nhà nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Bị cáo D trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo T trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T1 trình bày ý kiến tranh luận: Bà không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt con bị cáo T.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo D: Trong thời gian tạm giam, bị cáo suy nghĩ rất nhiều, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Gia đình bị cáo khó khăn, cha của bị cáo không còn sức khỏe để làm việc, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội trở về làm lại cuộc đời, chăm sóc cha mẹ già.

Bị cáo T: Trong thời gian tạm giam, bị cáo biết hành vi cua rminhf sai trái, xon Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong hồ sơ đã có lời khai, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/8/2025, bị cáo Vương Thị Ngọc D và bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cùng nhau góp tiền để T đi mua ma túy về sử dụng, trong đó bị cáo D góp 200.000 đồng, bị cáo T góp 100.000 đồng để cùng mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo T liên lạc cho Nguyễn Hữu V hỏi người bán ma túy được V chỉ cho T2, bị cáo T liên hệ với T2 và trực tiếp đi lấy ma túy về nhà của bị cáo T để sử dụng cùng với bị cáo D. Bị cáo D cung cấp phương tiện là xe mô tô biển số 93EA-051.97 là xe bị cáo mượn của Trương Tấn L1 và đưa điện thoại di động của bị cáo cho T đi mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo T dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, đổ ma túy vào nỏ và cùng sử dụng với bị cáo D tại phòng ngủ của bị cáo T.

[3] Kết luận giám định số 3468-KTHS ngày 26/8/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể màu nâu gửi giám định là ma túy, loại Mathamphetamine có khối lượng/trọng lượng: 0,0621 gam (M1); Mẫu vật dạng vi vết (M) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamephetamine, không xác định được khối lượng/trọng lượng.

Kết luận giám định số 3012, 3013, 3014/KL-KTHS ngày 19/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu gửi giám định của Nguyễn Văn T, Vương Thị Ngọc D, Nguyễn Hữu V có thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 11956/KL-KTHS ngày 17/12/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Chất bám dính cần giám định là ma túy, loại Mathamphetamine, không xác định được khối lượng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo biết chất ma túy gây tác hại rất xấu đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội nhưng vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Về nhận thức, các bị cáo D, T biết hành vi cùng góp tiền mua ma túy, bị cáo D cung cấp phương tiện xe, điện thoại liên lạc mua ma túy, bị cáo T cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cầu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[5] Bị cáo D đã có 03 tiền án, chưa được xóa án tích, được xác định là tái phạm nguy hiểm tại Bản án số 83/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích, bị cáo D lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[6] Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[7] Như vậy, Cáo trạng số 94/CT - VKSPG ngày 03/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vương Thị Ngọc D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; truy tố bị cáo

Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức giản đơn, vai trò của các bị cáo như nhau, đều người thực hành. Khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xem xét về nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025,

[9] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) Bì thư niêm phong ghi số 281/PC09. Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Nhan Thái H1 (cán bộ trả mẫu), Đào Hải N (cán bộ nhận mẫu). Khối lượng mẫu vật niêm phong: M= 0,0276 gam và 01 chai thuỷ tinh hình tròn, 01 đầu chai nhựa màu trắng trong suốt được gắn vào nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai đục hai lỗ có gắn 01 ống hút màu xanh; 03 mảnh vỡ của nỏ thủy tinh; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 918/PC09 kèm theo Kết luận giám định số 11956/KL-KTHS là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số D4631/QĐ-CSMT ngày 10/12/2025 của cơ quan CSĐT Công an Thành phố H, có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Q (Cán bộ trả mẫu), Hồ Thức V1 (cán bộ nhận mẫu). Mẫu vật niêm phong: Hoàn trả lại 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 60/PC09 kèm theo Kết luận giám định số 1096/KL-KTHS là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số D4846/QĐ-CSMT ngày 29/12/2025 của cơ quan CSĐT- Công an Thành phố H, có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Trần Hoàng H2 (Cán bộ trả mẫu); Đào Hải N (cán bộ nhận mẫu). Mẫu vật niêm phong: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ, chai nhựa); 01 hộp quẹt (bật lửa) màu trắng, đây là vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

+ 01 túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng K - Công an Thành phố H và họ tên chữ ký của Nguyễn Mạnh T5, Hồ Thức V1, bên trong có: 01 (một) điện thoại kiểu máy CPH2127, có số IMEI 1: 864326055904134, SỐ IMEI 2: 864326055904126; 01 (một) điện thoại, hai mặt lưng không nứt vỡ, màu xanh, có chữ OPPO; 01 túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng K - Công an Thành phố H và họ tên chữ ký của Nguyễn Mạnh T5, Hồ Thức V1, bên trong có: 01 (một) điện thoại tên thiết bị OPPO A9 2020, số IMEI 1: 866967043613093, số IMEI 2: 866967043613085 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng K - Công an Thành phố H và họ tên chữ ký của Nguyễn Mạnh T5, Hồ Thức V1, ben trong có: 01 (một) điện thoại tên thiết bị OPPO A12, số IMEI 1: 865073040977390, số IMEI 2: 865073040977382 là tài sản của Nguyễn Hữu V không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho V.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh đen biển số: 93EA-05197, số khung RLHJK0333RZ111395, số máy JK03E4924470 của ông Trương Tấn L1 cho bị cáo D mượn làm phương tiện đi lại, ông L1 không biết bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông L1.

[11] Đối với Nguyễn Hữu V khi được T hỏi chỗ mua ma túy, V liên lạc với người bán ma túy tên T2 sau đó T số điện thoại của đối tượng bán ma túy để T liên lạc. Tuy nhiên, khi nói chuyện với nhau, T không nói với V việc T mua ma túy về làm gì, V không biết T mua ma túy về sử dụng với D, V không hưởng lợi ích gì từ việc trên. Công an xã A, Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 04/01/2026 đối với Nguyễn Hữu V về hành vi vi phạm hành chính: Sử dụng trái phép chất ma túy, hình phạt tiền: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị T1 là mẹ của bị cáo T, chủ nhà số A, tổ E, ấp B xã A, Thành phố Hồ Chí Minh không biết việc bị can T và bị can D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bà T1 vì thời gian trên bà T1 không có nhà nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vương Thị Ngọc D, Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025: Xử phạt bị cáo Vương Thị Ngọc D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/8/2025.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) Bì thư niêm phong ghi số 281/PC09. Có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Nhan Thái H1 (cán bộ trả mẫu), Đào Hải N (cán bộ nhận mẫu). Khối lượng mẫu vật niêm phong: M= 0,0276 gam và 01 chai thuỷ tinh hình tròn, 01 đầu chai nhựa màu trắng trong suốt được gắn vào nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai đục hai lỗ có gắn 01 ống hút màu xanh; 03 mảnh vỡ của nỏ thủy tỉnh;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 918/PC09 kèm theo Kết luận giám định số 11956/KL-KTHS là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số D4631/QĐ-CSMT ngày 10/12/2025 của cơ quan CSĐT Công an Thành phố H, có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Q (Cán bộ trả mẫu), Hồ Thức V1 (cán bộ nhận mẫu). Mẫu vật niêm phong: Hoàn trả lại 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 60/PC09 kèm theo Kết luận giám định số 1096/KL-KTHS là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số D4846/QĐ-CSMT ngày 29/12/2025 của cơ quan CSĐT- Công an Thành phố H, có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký Trần Hoàng H2 (Cán bộ trả mẫu); Đào Hải N (cán bộ nhận mẫu). Mẫu vật niêm phong: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ, chai nhựa);

+ 01 hộp quẹt (bật lửa) màu trắng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng K - Công an Thành phố H và họ tên chữ ký của Nguyễn Mạnh T5, Hồ Thức V1, bên trong có: 01 (một) điện thoại kiểu máy CPH2127, có số IMEI 1: 864326055904134, số IMEI 2: 864326055904126; 01 (một) điện thoại, hai mặt lưng không nứt vỡ, màu xanh, có chữ OPPO;

+ 01 túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng K - Công an Thành phố H và họ tên chữ ký của Nguyễn Mạnh T5, Hồ Thức V1, bên trong có: 01 (một) điện thoại tên thiết bị OPPO A9 2020, số IMEI 1: 866967043613093, số IMEI 2: 866967043613085.

- Trả lại cho ông Nguyễn Hữu V 01 túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng K - Công an Thành phố H và họ tên chữ ký của Nguyễn Mạnh T5, Hồ Thức V1, bên trong có: 01 (một) điện thoại tên thiết bị OPPO A12, số IMEI 1: 865073040977390, số IMEI 2: 865073040977382.

- Trả lại cho ông Trương Tấn L1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu xanh đen biển số: 93EA-05197, số khung RLHJK0333RZ111395, số máy JK03E4924470.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương lập ngày 06/02/2026).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Vương Thị Ngọc D, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Chang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Văn Cảnh – Nguyễn Thị Nga

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Chang